

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2025
V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và bà Đỗ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị M sinh năm 19xx;

- Bị đơn: Anh Vũ Văn D sinh năm 19xx;

Đều có địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (Nay là thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên).

(Chị M và anh D đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn là chị Mai Thị M trình bày:**

Chị và anh D tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (Nay là UBND xã N, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 29/8/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc đến tháng 01/2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, luôn xảy ra cãi vã, thi thoảng anh D uống rượu say về đánh vợ chửi con dẫn đến cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên khuyên bảo động viên nhưng anh D không thay đổi. Mâu thuẫn ngày càng trầm

trọng hơn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2025 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D để hai bên sớm ổn định cuộc sống. Chị và anh D có 01 con chung là Vũ Đức D sinh ngày 16/10/20xx, ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Chị không yêu cầu Tòa án chia tài sản.

** Anh Vũ Văn D có bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt với nội dung trình bày:*

Tại bản tự khai ngày 18/7/2025, anh D xác định thời gian đăng ký kết hôn như chị Mai Thị M trình bày là đúng, quá trình chung sống giữa anh và chị M có mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, có lần do tức giận anh đã tát chị M rồi nói chị M đi đâu thì đi nên chị M giận dữ anh bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã T, huyện Thái Thụy (nay là xã N, tỉnh Hưng Yên) để sống mấy tháng nay chị không quay về chung sống cùng anh và cũng không nói chuyện với anh nữa. Từ tháng 02/2025 vợ chồng anh sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa, anh đã khuyên bảo nhưng chị M cương quyết không quay lại sống với anh nữa. Nay chị M xin ly hôn, anh mong chị M suy nghĩ lại để đoàn tụ vợ chồng, nếu chị M cương quyết ly hôn thì tùy chị M quyết định, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh và chị M có 01 con chung là Vũ Đức D sinh ngày 16/10/2011, ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con, còn con có nguyện vọng muốn ở với chị M thì anh cũng đồng ý. Anh không yêu cầu Tòa án chia tài sản.

Tại đơn đề nghị ngày 29/7/2025, anh D trình bày anh xác định vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không thể đoàn tụ để chung sống cùng nhau nữa nên anh đồng ý ly hôn. Anh đồng ý để chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh và chị M không có nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án chia tài sản. Anh đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh nhưng do sức khỏe, đi lại khó khăn nên anh không đến Tòa làm việc được. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại đơn đề nghị của cháu Vũ Đức D trình bày: Bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được ở với mẹ.

Xác M tại địa phương, đại diện chính quyền xã Nam Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên cung cấp: Anh Vũ Văn D có nơi cư trú tại xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (Nay là xã Nam Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên). Chị M và anh D tự nguyện kết hôn tại UBND xã Thái Thọ (nay là xã Nam Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 28/9/2005. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị M và anh D do tính tình không hợp, vợ chồng hay cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thuần Thành nay là xã Nam Thái Ninh để sống hơn 02 tháng nay không thấy quay về chung sống cùng anh D nữa, ngoài ra còn nguyên nhân nào khác địa phương không nắm rõ. Chị M và anh D có 01 con chung Vũ

Đức D sinh ngày 16/10/2011, cả hai anh chị lao động tự do, có thu nhập. Về tài sản chung: Địa phương không nắm rõ, không thấy cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào ý kiến về việc anh chị vay nợ. Đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tố tụng; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án xử cho chị Mai Thị M được ly hôn anh Vũ Văn D; giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Đức D sinh ngày 16/10/2011, chấp nhận việc chị M không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung; chị M và anh D không yêu cầu chia tài sản nên không giải quyết; chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Chị Mai Thị M và anh Vũ Văn D đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị M và anh D.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về yêu cầu ly hôn: Chị M và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã N, tỉnh Hưng Yên) và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 28/9/2005, đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị M yêu cầu ly hôn anh D, Hội đồng xét xử thấy: Qua lời khai của chị M thể hiện trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống, anh D rượu chè có lần đánh chửi chị nên giữa chị M và anh D thường xuyên cãi nhau và xảy ra mâu thuẫn kéo dài, hiện vợ chồng đã sống ly thân. Lời khai ban đầu của anh D xác định có mâu thuẫn vợ chồng nhưng chưa đến mức độ trầm trọng nên anh mong muốn chị M suy nghĩ lại để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Sau đó, Tòa án đã triệu tập anh D đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng anh D vẫn cố tình vắng mặt và bỏ mặc, không có bất kỳ động thái nào thể hiện mong muốn vợ chồng đoàn tụ, điều đó chứng tỏ anh D không tha thiết đoàn tụ. Đến ngày 29/7/2025, anh D có đơn đề nghị thể hiện vợ chồng

không thể hàn gắn được nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị M. Xét thấy, hôn nhân giữa chị M và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, xử cho chị M

được ly hôn anh D là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về yêu cầu nuôi con khi ly hôn: Hội đồng xét xử thấy, hiện nay con chung của chị M và anh D là cháu Vũ Đức D sinh ngày 16/10/2011 đang sống cùng chị M, chị M yêu cầu Tòa án tiếp tục giao con chung cho chị nuôi dưỡng vì chị có đủ điều kiện nuôi con nên cần chấp nhận yêu cầu của chị M và ghi nhận việc chị M không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị M và anh D không yêu cầu Tòa án chia tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về tài sản trong vụ án này.

[3] Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị M được ly hôn anh Vũ Văn D.

2. Về con chung: Giao cho chị Mai Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Đức D sinh ngày 16/10/2011. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Mai Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị M đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005405 ngày 11/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Hưng Yên sang tiền án phí, chị M đã thi hành xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND khu vực 7 – Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã N;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Diệu Thúy